

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH THUỘC
KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú (Đơn vị đề xuất đặt hàng)
1	2	3	4	5	6
LĨNH VỰC: KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ					
1	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý tàu cá ra, vào cảng và giám sát sản lượng khai thác thủy sản thông qua các cảng cá tại tỉnh Khánh Hòa	Nghiên cứu xây dựng được hệ thống quản lý tàu cá ra, vào cảng và giám sát sản lượng khai thác thủy sản thông qua các cảng cá góp phần tích cực trong công tác tháo gỡ thẻ vàng EU trong khai thác thủy sản, nâng cao hiệu quả cộng tác quản lý nghề cá tại Khánh Hòa	<i>1. Hệ thống và phần mềm quản lý tàu cá cập cảng, rời cảng và neo đậu tại vùng nước các cảng cá</i> + Phát hiện, nhận dạng và kiểm đếm số lượng tàu thuyền ra, vào cảng cá. + Xác định, cập nhật thông tin tàu cá và bố trí vị trí, thời gian tàu cập cảng, rời cảng, neo đậu được thông báo trên thiết bị di động cho chủ tàu. + Cập nhật thông tin các khu vực trong vùng chức năng số lượng tàu thuyền và cung cấp vị trí lựa chọn thích hợp để tàu ra vào, neo đậu an toàn và đúng quy định của cảng. + Quản lý và truy xuất dữ liệu thông tin hoạt động tàu cá tại vùng nước cảng; Số lượng thiết bị IoT và thiết bị giám sát đảm bảo phù hợp với địa điểm triển khai và quy mô ứng dụng <i>2. Phần mềm giám sát sản lượng khai thác thủy sản thông qua các cảng cá</i> + Khai báo thông tin của thuyền trưởng về sản phẩm thủy sản của tàu cá. + Quản lý và truy xuất dữ liệu thông tin hoạt động khai thác của tàu cá trên biển + Quản lý và truy xuất dữ liệu về sản lượng, nguyên liệu, nguồn gốc sản phẩm khai thác thủy sản thông qua cảng. + Cho phép quản lý, trích xuất báo cáo, dữ liệu thống kê về	Đặt hàng tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Quy Nhơn

			tàu thuyền khai thác thủy sản, sản lượng khai thác, nghề khai thác, vùng hoạt động của tàu cá. Hệ thống phải đảm bảo khả năng chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quản lý chuyên ngành và cho phép các đơn vị liên quan có thể truy cập và khai thác dữ liệu theo quy định 3. Bản đồ điện tử trên nền GIS phân vùng chức năng vùng nước tại 4 cảng cá + Hệ thống lưới kinh độ, vĩ độ và đường đẳng sâu vùng nước cảng cá. + Phân vùng chức năng trên vùng nước cảng cá: vùng nước neo đậu, vùng nước quay trở, vùng nước trước cầu cảng, khu chuyển tải, luồng vào cảng. + Số lượng tàu lớn nhất có thể đậu tại các phân vùng chức năng. + Cập nhật vào phần mềm quản lý tàu cập cảng, rời cảng và neo đậu tại vùng nước các cảng cá. 4. Báo cáo đề xuất phương án triển khai quản lý, theo dõi tàu cá và giám sát sản lượng khai thác thông qua cảng cá trên nền tảng công nghệ số.		
LĨNH VỰC: KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP					
2	Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá dìa (<i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787) trong ao bằng thức ăn công nghiệp tại Khánh Hòa	Hoàn thiện được quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá dìa (<i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787) thành công trong ao bằng thức ăn công nghiệp tại Khánh Hòa	1. Cá dìa bố mẹ thành thực, kích cỡ $\geq 600\text{g/con}$: 500 con, tỷ lệ thành thực của cá bố mẹ $\geq 75\%$, tỷ lệ trứng thụ tinh $\geq 70\%$, tỷ lệ nở $\geq 85\%$. 2. Cá hương cỡ 2,0 – 3,0 cm: 200.000 con, tỷ lệ sống cá bột lên cỡ cá hương $\geq 2\%$. 3. Cá giống cỡ 5 - 7 cm: 100.000 con, tỷ lệ sống cá hương lên cá giống $\geq 60\%$. 4. Sản lượng cá dìa thương phẩm của Đơn vị chủ trì thực hiện: 03 tấn, đạt cỡ thương phẩm $\geq 0,3\text{ kg/con}$. 5. Sản lượng cá dìa thương phẩm tại 02 mô hình được chuyển giao: 4.000kg/mô hình; đạt cỡ thương phẩm $\geq 0,3\text{ kg/con}$. 6. Chuyển giao cho 02 đơn vị sản xuất giống cá dìa, mỗi đơn vị sản xuất được 100.000 con giống kích cỡ 5 -7cm; 02 hộ dân nuôi thương phẩm cá dìa được chuyển giao; 7. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo cá dìa với các	Đặt hàng tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III

			thông số kỹ thuật cơ bản: cá bố mẹ thành thực, kích cỡ $\geq 600\text{g/con}$, tỷ lệ sống cá bố mẹ $\geq 70\%$, tỷ lệ thành thực $\geq 75\%$; tỷ lệ trứng thụ tinh $\geq 70\%$; tỷ lệ nở $\geq 85\%$; cá hương cỡ $2,0 - 3,0\text{ cm}$, tỷ lệ sống của cá bột lên cá hương $\geq 2\%$; cá giống cỡ $5 - 7\text{ cm}$, tỷ lệ sống của cá hương lên giống $\geq 60\%$; 8. Quy trình nuôi thương phẩm cá địa trong ao bằng thức ăn công nghiệp với các thông số kỹ thuật cơ bản: thời gian nuôi ≤ 12 tháng, kích thước cá thương phẩm thu hoạch $\geq 0,3\text{ kg/con}$, tỷ lệ sống $\geq 75\%$, , hệ số FCR $\leq 2,5$, năng suất $\geq 10\text{ tấn/ha}$ ao nuôi. 9. Đào tạo cho 05 kỹ thuật viên nắm vững quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá địa; 30 lượt người dân được tập huấn quy trình; 10. Có 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.		
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá hồng đỏ (<i>Lutjanus malabaricus</i> Bloch & Schneider, 1801) tại Khánh Hòa	- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo cá hồng đỏ (<i>Lutjanus malabaricus</i> Bloch & Schneider, 1801) tại Khánh Hòa; - Có được kết quả ban đầu về thử nghiệm nuôi thương phẩm cá hồng đỏ trong lồng bằng thức ăn công nghiệp	1. Cá hồng bố mẹ thành thực, kích cỡ $2,0-3,0\text{ kg/con}$: 200 con; tỷ lệ sống $>70\%$, tỷ lệ thành thực $>75\%$; 2. Cá hương cỡ $2,0 - 2,5\text{ cm}$: 50.000 con, tỷ lệ sống cá bột lên cỡ cá hương $3-5\%$; 3. Cá giống cỡ $4 - 5\text{ cm}$: 25.000 con, tỷ lệ sống cá hương lên cá giống $> 60\%$; 4. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá hồng đỏ tại Khánh Hòa với các chỉ tiêu kỹ thuật: tỷ lệ sống của cá bố mẹ 70%, tỷ lệ thành thực 75%, tỷ lệ thụ tinh của trứng 70%, tỷ lệ nở 70%, tỷ lệ sống của cá hương $3-5\%$, cá giống 60%; 5. Chuyển giao cho 02 đơn vị sản xuất giống cá hồng đỏ, mỗi đơn vị sản xuất được >10.000 con giống, tỷ lệ sống $>60\%$; kích cỡ $4 - 5\text{cm}$; 6. Sản lượng cá hồng đỏ trong 02 mô hình nuôi thử nghiệm thương phẩm của Đơn vị chủ trì thực hiện và hộ dân: 500kg cá hồng đỏ/mô hình; kích cỡ thương phẩm $0,8-1,0\text{kg/con}$. 7. Dự thảo Quy trình nuôi thương phẩm cá hồng đỏ trong lồng bằng thức ăn công nghiệp với các tiêu chí kỹ thuật cơ bản; 8. Đào tạo cho 05 kỹ thuật viên nắm vững quy trình kỹ thuật sản xuất giống; 30 lượt người dân được tập huấn quy trình. 9. Có 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.	Đặt hàng tuyển chọn	Trường Đại học Nha Trang

4	Xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trăn châu (<i>♀Epinphelus fuscoguttatus</i> x <i>♂E. lanceolatus</i>) bằng thức ăn công nghiệp tại Khánh Hòa	- Xây dựng được quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trăn châu bằng thức ăn công nghiệp trong ao đất và trong lồng bè có hiệu quả kinh tế tại Khánh Hòa; - Đào tạo và chuyển giao quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trăn châu cho người nuôi	1. Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trăn châu trong ao đất đạt các thông số kỹ thuật: chu kỳ nuôi 11 – 12 tháng; tỷ lệ sống > 70%; cỡ cá thu hoạch $\geq 0,9$ kg/con; hệ số thức ăn FCR < 2,4; năng suất nuôi > 8 tấn/ha ao nuôi; 2. Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trăn châu trong lồng bè: chu kỳ nuôi 11 – 12 tháng; tỷ lệ sống > 70%; cỡ cá thu hoạch $\geq 0,9$ kg/con; hệ số thức ăn FCR < 2,4; năng suất nuôi > 7 kg/m³ lồng; 3. Sản lượng cá mú trăn châu của đơn vị chủ trì thực hiện: 1,5 tấn cá thương phẩm (02 mô hình); 4. 02 mô hình được chuyển giao (01 mô hình nuôi trong ao đất; 01 mô hình trong lồng bè: tổng sản lượng cá thương phẩm: 2 tấn (01 tấn/mô hình); 5. Đào tạo được 4 kỹ thuật viên tham gia mô hình nắm vững kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú; 40 lượt người dân được tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trăn châu; 6. Có 01 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.	Đặt hàng tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III
5	Nghiên cứu xây dựng qui trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Tai bò (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) tại Khánh Hòa	Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Tai bò (<i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) bằng thức ăn công nghiệp tại Khánh Hòa	1. Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Tai bò với các thông số kỹ thuật: tỷ lệ thành thực sinh sản $\geq 60\%$, tỷ lệ thụ tinh $\geq 60\%$, tỷ lệ nở $\geq 80\%$, tỷ lệ sống cá bột lên cá hương 1,5-2 cm $\geq 10\%$, tỷ lệ sống cá hương lên giống (kích cỡ 5-6cm) $\geq 70\%$; 2. Quy trình nuôi thương phẩm cá Tai bò trong lồng bè bằng thức ăn công nghiệp đạt năng suất ≥ 6 kg/m³ nước, tỷ lệ sống $\geq 75\%$, kích thước cá thương phẩm $\geq 0,7$ kg/con, FCR $\leq 2,5$, thời gian nuôi ≤ 12 tháng; 3. Cá bố mẹ thành thực: 30 cặp; kích cỡ > 3kg/con; 4. 40.000 con giống cá Tai bò từ nguồn sản xuất nhân tạo, cỡ 5 - 6 cm; 5. Sản lượng cá thương phẩm: 1 tấn; kích cỡ thương phẩm $\geq 0,7$ kg/con; 6. Chuyển giao cho 1 mô hình sản xuất giống (quy mô: 10.000 con, cỡ 5 - 6 cm) và 01 mô hình nuôi thương phẩm cá Tai bò bằng thức ăn công nghiệp cho hộ dân (sản lượng 500kg, kích cỡ $\geq 0,7$ kg/con);	Đặt hàng tuyển chọn	Trường Đại học Nha Trang và Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III

			7. Đào tạo được 2 kỹ thuật viên và 40 lượt người dân được tập huấn quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Tai bò; 8. Có 02 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.		
6	Bảo tồn và khai thác nguồn gen Cua Đá (<i>Gecarcoidea lalandii</i>) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen Cua Đá (<i>Gecarcoidea lalandii</i>) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	1. Báo cáo hiện trạng nguồn lợi, khai thác và sử dụng Cua Đá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; 2. Báo cáo đặc điểm sinh thái, sinh sản của Cua Đá; 3. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo Cua Đá (với tỷ lệ sống $\geq 2\%$. Số lượng cua giống 5.000 con (kích cỡ mai cua $\geq 5\text{mm}$); 4. Có 2 - 3 mô hình nuôi thương phẩm Cua Đá tại các đảo Yến: Sản lượng Cua Đá thương phẩm: 1.000 kg; kích cỡ $\geq 150\text{gr/con}$; 5. Báo cáo đề xuất các giải pháp bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững nguồn lợi Cua Đá trên địa bàn tỉnh; 6. 30-50 hộ dân được tập huấn, tuyên truyền về bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững nguồn lợi Cua Đá trên địa bàn tỉnh; 7. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan; 8. Có 01 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành	Đặt hàng tuyển chọn	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa
LĨNH VỰC: KHOA HỌC Y DƯỢC					
7	Nghiên cứu ứng dụng bóng cắt (cutting balloon) trong can thiệp tổn thương mạch vành canxi hoá	- Đánh giá tính hiệu quả và tính an toàn của bóng cắt (cutting balloon) trong can thiệp tổn thương vôi hoá mạch vành; - Xác định tỷ lệ các biến cố tim mạch 01 năm sau can thiệp tổn thương mạch vành canxi hoá có sử dụng bóng cắt (tử vong tim mạch, nhồi máu cơ tim, tái hẹp trong stent, huyết khối trong stent).	1. Báo cáo chuyên đề về tổng quan tài liệu về tần suất, tính hiệu quả, tính kinh tế, tính ổn định của phương pháp sử dụng. 2. Xây dựng quy trình can thiệp tổn thương mạch vành canxi hoá có sử dụng bóng cắt. 3. Đánh giá kết quả ngay sau khi can thiệp tổn thương mạch vành canxi hoá có sử dụng bóng cắt: - Tỷ lệ stent áp sát thành mạch máu sau can thiệp; - Tỷ lệ bóc tách thành mạch máu sau can thiệp; - Tỷ lệ đường kính stent sau can thiệp so với đường kính động mạch tham chiếu; - Diện tích lòng mạch tối thiểu (MLA). 4. Xác định các tỉ lệ biến cố tim mạch sau 01 năm can thiệp tổn thương mạch vành canxi hoá có sử dụng bóng cắt: - Tỷ lệ nhồi máu cơ tim (NMCT) sau can thiệp;	Đặt hàng Bệnh viện Đa khoa tỉnh chủ trì thực hiện	Sở Y tế

			- Tỷ lệ tái hẹp trong stent; - Tỷ lệ huyết khối trong stent; - Tỷ lệ tử vong tim mạch. <i>Các chỉ tiêu cần đạt:</i> - Thành công chụp mạch: dự kiến > 95% (gồm bóc tách, huyết khối, hẹp tồn lưu < 30%); - Thành công trên siêu âm nội mạch (IVUS): + Stent áp sát thành mạch; + Diện tích lòng mạch tối thiểu (MLA > 5.0 mm²) - Biến cố tim mạch theo dõi sau 01 năm: + Tử vong tim mạch dự kiến ≤ 3.5%; + Nhồi máu cơ tim cấp do tổn thương mạch máu đích dự kiến ≤ 3,5 %; + Huyết khối trong stent dự kiến ≤ 3,5%; + Tỷ lệ tái hẹp trong stent phải tái thông tổn thương đích dự kiến ≤ 7%.		
8	Ứng dụng hệ thống PiCCO trong điều trị sốc nhiễm khuẩn có lọc máu liên tục	- Đánh giá đặc điểm huyết động bằng hệ thống PiCCO trong sốc nhiễm khuẩn suy đa tạng; - Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn suy đa tạng có lọc máu liên tục và hồi sức huyết động qua hệ thống PiCCO.	- Báo cáo chuyên đề tổng quan về hệ thống PiCCO trong hồi sức sốc nhiễm khuẩn có lọc máu liên tục. - Mô tả đặc điểm áp lực tĩnh mạch trung tâm, huyết áp trung bình, lượng nước tiểu, lactat máu, ScvO₂ của bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn lúc vào viện, bằng hệ thống PiCCO. - Xác định mức độ cải thiện các chỉ số huyết động sau khi hồi sức theo mục tiêu dưới hướng dẫn của hệ thống PiCCO. - Xác định thời gian thoát sốc, nằm viện và tỉ lệ tử vong khi phối hợp kỹ thuật lọc máu liên tục và hồi sức huyết động theo hệ thống PiCCO. <i>Các chỉ tiêu cần đạt:</i> Tỉ lệ điều trị thành công bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn trong nghiên cứu cải thiện có ý nghĩa so với các nghiên cứu không ứng dụng hệ thống PiCCO.	Đặt hàng Bệnh viện Đa khoa tỉnh chủ trì thực hiện	Sở Y tế
LĨNH VỰC: KHOA HỌC XÃ HỘI					
9	Nghiên cứu đề xuất mô hình triển khai loại hình du lịch kết hợp khám - chữa	- Phân tích được hiện trạng phát triển loại hình du lịch kết hợp với khám chữa bệnh tại Khánh Hòa; - Đề xuất mô hình tổ chức	1. Báo cáo Phân tích đánh giá hiện trạng phát triển loại hình du lịch kết hợp với khám chữa bệnh tại Khánh Hòa; 2. Báo cáo Phân tích mô hình (kinh nghiệm) phát triển loại hình du lịch kết hợp với khám chữa bệnh trên thế giới, tại Việt Nam và bài học cho Khánh Hòa;	Đặt hàng tuyển chọn	Trường đại học Thông tin liên lạc

	bệnh dựa trên nền tảng công nghệ tại tỉnh Khánh Hòa	và giải pháp quản lý loại hình du lịch kết hợp khám – chữa bệnh trên địa bàn Khánh Hòa góp phần cung cấp đa dạng sản phẩm du lịch đặc thù trong thời gian tới; - Phát triển được nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai mô hình du lịch kết hợp khám - chữa bệnh.	3. Đề xuất mô hình triển khai loại hình du lịch kết hợp với khám chữa bệnh tại Khánh Hòa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; 4. Hệ thống thông tin phục vụ triển khai mô hình du lịch kết hợp khám - chữa bệnh, đáp ứng các yêu cầu về bảo mật thông tin và bao gồm các chức năng sau: + Các giải pháp nền tảng (Website, Tổng đài, ứng dụng telehealth...); + Các CSDL chuyên ngành phục vụ triển khai mô hình: y tế, du lịch, các cơ quan quản lý tại địa phương...; + Hệ thống quản trị tập trung; + Các phân hệ hỗ trợ liên quan khác. 5. Báo cáo kết quả kiểm thử, vận hành hệ thống thông tin phục vụ triển khai mô hình.		
--	---	--	---	--	--

PHỤ LỤC 2**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH NĂM 2021 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022***(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 5 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú (Đơn vị đề xuất đặt hàng)
1	2	3	4	5	6
LĨNH VỰC: KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ					
1	Nghiên cứu tạo chế phẩm nhũ nano lipid chứa các dịch chiết tỏi, ớt và quế để phòng trừ sâu, bệnh hại trên rau ăn lá và lúa	+ Xây dựng được quy trình công nghệ tạo chế phẩm nhũ nano lipid chứa các dịch chiết tỏi, ớt và quế để phòng trừ hiệu quả sâu, bệnh hại trên rau ăn lá và lúa; + Đánh giá được hoạt lực phòng trừ sâu, bệnh hại trên rau ăn lá và lúa của chế phẩm	1. Quy trình công nghệ tạo chế phẩm nhũ nano lipid chứa các dịch chiết tỏi, ớt và quế có kích thước hạt $\leq 150\text{nm}$ có hoạt lực phòng trừ hiệu quả sâu, bệnh hại trên rau ăn lá và lúa (quy mô 10 lít/mé); 2. 100 lít chế phẩm nhũ nano lipid có kích thước hạt $\leq 150\text{nm}$ và có hoạt lực phòng trừ sâu, bệnh hại hiệu quả theo quy định hiện hành; 3. Bộ Tiêu chuẩn cơ sở cho chế phẩm nhũ nano lipid; 4. 02 mô hình thử nghiệm trên rau ăn lá (rau cải...; quy mô $100\text{m}^2/\text{mô hình}$) và trên lúa (quy mô $1.000\text{m}^2/\text{mô hình}$); 5. Bộ hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm theo quy định hiện hành; 6. Báo cáo đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế của sản phẩm.	Đặt hàng tuyển chọn; Kinh phí SNKH hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện Đề tài; còn lại kinh phí đối ứng của đơn vị và Doanh nghiệp tham gia	Trường Đại học Khánh Hòa
LĨNH VỰC: KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP					
2	Ứng dụng khoa học công nghệ phát triển cây cam Xoàn (<i>Citrus nobilis</i>) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	+ Đánh giá được tiềm năng phát triển cây cam Xoàn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; + Xây dựng quy trình canh tác cây cam Xoàn theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Khánh	1. Báo cáo đánh giá tiềm năng và đề xuất các giải pháp phát triển cây cam Xoàn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; 2. Quy trình canh tác cây cam Xoàn theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; 3. Mô hình thời kỳ kiến thiết cơ bản cây cam Xoàn đạt tiêu chuẩn VietGAP (số lượng 04 mô hình tại một số địa phương trong tỉnh; quy mô 0,5ha/mô	Đặt hàng tuyển chọn lần 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện Khánh Vĩnh

		Hòa; + Xây dựng mô hình thời kỳ kiến thiết cơ bản và kinh doanh cây cam Xoàn; + Đào tạo, tập huấn nhân rộng mô hình.	hình; chất lượng quả tươi đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia); 4. Mô hình kinh doanh cây cam Xoàn đạt tiêu chuẩn VietGAP; hiệu quả kinh tế tăng >10%, chất lượng quả tươi đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia (số lượng 02 mô hình tại huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn; quy mô 0,5-1,0ha/mô hình); 5. Đào tạo 20 kỹ thuật viên và tổ chức hội nghị tham quan đầu bờ cho 300 lượt người tham gia.		
LĨNH VỰC: KHOA HỌC XÃ HỘI					
3	Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc (TXNG) cho sản phẩm, hàng hoá chủ lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà	+ Xây dựng được Hệ thống quản lý thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá của tỉnh Khánh Hoà phù hợp với các quy định quản lý về TXNG, kết nối được với Cổng thông tin TXNG quốc gia; cung cấp một số giải pháp TXNG cho các sản phẩm chủ lực và đặc trưng của tỉnh; cung cấp modul kê khai thông tin truy xuất cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hóa và người sử dụng; cung cấp chuẩn giao tiếp (API) để hệ thống TXNG của các tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh có thể kết nối và cung cấp thông tin; + Đề xuất Danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực và đặc trưng trên địa bàn	1. Hệ thống phần mềm quản lý thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá của tỉnh Khánh Hoà đáp ứng được các tiêu chí sau: + Thiết kế chức năng và cơ sở dữ liệu phù hợp với các quy định quản lý về TXNG quốc gia; + Thiết kế các trường thông tin đầy đủ và phù hợp với yêu cầu quản lý TXNG của địa phương; + Xây dựng được giải pháp TXNG cho các sản phẩm chủ lực và đặc trưng của tỉnh; + Kết nối được với Cổng thông tin TXNG quốc gia để cung cấp và truy xuất thông tin, dữ liệu theo yêu cầu quản lý; + Cung cấp modul kê khai thông tin truy xuất cho các tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh và người sử dụng đảm bảo giao diện thân thiện, dễ sử dụng, thiết kế các trường thông tin phù hợp với các chủng loại sản phẩm; + Cung cấp chuẩn giao tiếp (API) để hệ thống truy xuất nguồn gốc của các tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh có thể kết nối và cung cấp thông tin, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn công nghệ thông tin theo quy định hiện hành; + Có phiên bản ứng dụng (APP) trên thiết bị di động; + Triển khai áp dụng hệ thống trong việc quản lý	Đặt hàng giao trực tiếp cho Sở KH&CN chủ trì thực hiện theo dạng Đề án khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ

	tỉnh Khánh Hòa thuộc diện bắt buộc, ưu tiên áp dụng TXNG; + Quy chế phối hợp trong quản lý, khai thác, vận hành Hệ thống quản lý thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá của tỉnh Khánh Hoà.	thông tin TXNG đối với 4 sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. 2. Danh mục (đề xuất) sản phẩm, hàng hóa chủ lực và đặc trưng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc diện bắt buộc, ưu tiên áp dụng TXNG; 3. Dự thảo Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, vận hành Hệ thống quản lý thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá của tỉnh Khánh Hoà.		
--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ
SỰ NGHIỆP KHOA HỌC TỈNH NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-UBND ngày 5 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

T T	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm	Kinh phí (triệu đồng)			Thời gian thực hiện (tháng)	Đơn vị chủ trì
				NSNN hỗ trợ	Đối ứng	Tổng kinh phí		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
LĨNH VỰC: KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP								
1	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất và chế biến sau thu hoạch ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi bò thịt quy mô nông hộ tại Khánh Hòa	Xây dựng và chuyển giao mô hình sản xuất và chế biến sau thu hoạch ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi bò thịt phù hợp quy mô nông hộ tại Khánh Hòa	- Xác định được ít nhất 1 giống ngô sinh khối đạt năng suất ≥ 50 tấn/ha/vụ, chất lượng cao hơn cỏ voi ít nhất 15% ở một số chỉ tiêu chính; - Xây dựng được mô hình trồng, chăm sóc, chế biến ủ chua và vỗ béo bò quy mô nông hộ (tổng diện tích trồng: 01ha/4nông hộ; 10 tấn ngô sinh khối ủ chua/nông hộ; tối thiểu tăng trọng đạt 700gr/ngày/con trong 03 tháng vỗ béo); - Quy trình trồng, chăm sóc ngô sinh khối phù hợp quy mô nông hộ tại Khánh Hòa; - Quy trình chế biến ủ chua ngô sinh khối và vỗ béo bò phù hợp quy mô nông hộ tại Khánh Hòa; - Đào tạo 4 kỹ thuật viên và tập huấn cho 40 lượt người dân nắm vững được kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và chế biến ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi bò thịt quy mô nông hộ tại Khánh Hòa; - 100 tài liệu hướng dẫn tập huấn (dạng tờ rơi); - Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài.	200	100	300	18 tháng	Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn

2	Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây măng cầu Dai và măng cầu Thái phù hợp với điều kiện ở huyện Cam Lâm	Hoàn thiện được các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây măng cầu Dai và măng cầu Thái phù hợp với điều kiện ở huyện Cam Lâm	- 02 mô hình (quy mô 02 ha/giống) trồng thâm canh cây măng cầu Dai, măng cầu Thái giai đoạn kinh doanh. Năng suất đạt > 07 tấn/ha/vụ tăng 10-15% so với vườn đối chứng; tỷ lệ quả loại I > 60%, đáp ứng các tiêu chí về màu sắc, hình dáng trái, độ Brix, ít bị sâu bệnh...; Hiệu quả kinh tế tăng > 15%; - Báo cáo Hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây măng cầu Dai và măng cầu Thái phù hợp với điều kiện ở huyện Cam Lâm; - 8-10 kỹ thuật viên được đào tạo và 80 hộ dân được tập huấn nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây măng cầu; - 100 tập sở tay hướng dẫn kỹ thuật (dạng tờ rơi); - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.	180	320	500	24 tháng	Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm
3	Điều tra, khảo sát đặc tính hình thái thực vật và đề xuất giải pháp nhân giống cam rừng bản địa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Điều tra, khảo sát và đánh giá được các đặc tính quý, đề xuất giải pháp nhân giống cam rừng bản địa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	- Báo cáo kết quả điều tra khảo sát (số liệu, bản đồ phân bố, thông tin mô tả...) giống cam rừng bản địa tại một số địa phương trong tỉnh; - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng tiếp hợp của giống cam rừng bản địa với một số giống cam quýt phổ biến tại Khánh Hòa; - Cây cam rừng được ghép thử trên 04 giống: bưởi Da Xanh, cam Xoàn, quýt Đường và cam Sành đạt tiêu chuẩn gốc ghép (ít nhất 120 cá thể/giống); - Ít nhất 10 cá thể nguồn giống cam rừng được lưu giữ (mỗi cá thể ít nhất 05 cây) có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt; - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.	200	50	250	24 tháng	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa
4	Ứng dụng quy trình kỹ thuật và xây dựng mô hình ương nâng cấp cá mú trên châu (♂	Ứng dụng và xây dựng được mô hình ương nâng cấp cá mú lai góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế	- 10.000 con giống cỡ 8 – 10 cm đảm bảo sạch bệnh; - 01 mô hình ứng dụng và 02 mô hình nhân rộng (đảm bảo tối thiểu 2.500 con giống/mô hình), với các chỉ tiêu cần đạt như sau: Tỷ lệ sống trên 80%; kích cỡ: 8-10cm; - 30 hộ dân được tập huấn nhân rộng kết quả mô hình;	195	60	255	15 tháng	UBND thành phố Nha Trang

	<i>Epinephelus lanceolatus</i> x ♀ <i>E. fuscoguttatus</i>) giai đoạn từ cá giống (4-5 cm) lên (8-10cm) phục vụ nhu cầu nuôi thương phẩm trên lồng bè tại thành phố Nha Trang	nghề nuôi cá mú trên châu trên địa bàn thành phố Nha Trang.	- Báo cáo đánh giá kết quả mô hình; - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.					
5	Tiếp nhận kỹ thuật và nhân rộng mô hình nuôi thương phẩm sá sùng (<i>Sipunculus nudus</i> Linnaeus, 1767) trong ao đất tại huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Ứng dụng và xây dựng được mô hình nuôi thương phẩm sá sùng (<i>Sipunculus nudus</i> Linnaeus, 1767) trong ao đất tại huyện Vạn Ninh	- 800 kg sá sùng thương phẩm (80 – 120 con/kg); - 02 mô hình nuôi thương phẩm sá sùng trong ao đất (quy mô tối thiểu: 1000m²/mô hình); tỷ lệ sống 70%; năng suất: 04 tấn/ha; - Báo cáo Đánh giá tiềm năng ao nuôi sá sùng tại huyện Vạn Ninh; - 30 hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi thương phẩm sá sùng; - Báo cáo đánh giá kết quả mô hình; - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.	200	60	260	18 tháng	UBND huyện Vạn Ninh

LĨNH VỰC: KHOA HỌC XÃ HỘI

6	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an xã, phường,	Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng và đề xuất các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong	- Báo cáo chuyên đề: Báo cáo thực trạng công tác xây dựng phong trào của Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Báo cáo chuyên đề: Đề xuất các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Tài liệu Cẩm nang phục vụ công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc dành cho	200	40	240	12 tháng	Công an tỉnh Khánh Hòa
---	--	---	--	-----	----	-----	----------	------------------------

	thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an xã, phường, thị trấn; - Tập huấn cho 100 – 150 cán bộ Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.					
7	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa trong giai đoạn 2020 -2025	- Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa trong giai đoạn 2011 -2020; - Đề xuất các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa trong giai đoạn 2020 -2025.	- Báo cáo chuyên đề: “Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa trong giai đoạn 2011 – 2020”; - Báo cáo chuyên đề: “Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa trong giai đoạn 2020- 2025”; - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài: “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa trong giai đoạn 2020 -2025”; - Tập hợp số liệu kết quả phiếu điều tra xã hội học phục vụ công tác nghiên cứu; các tài liệu văn bản có liên quan; - Tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trên địa bàn tỉnh; - 01 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho 30-50 cán bộ thuộc cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trên địa bàn tỉnh.	200	40	240	15 tháng	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy
8	Xây dựng hệ thống học liệu, phương pháp giảng dạy và đánh giá các môn Lý luận chính trị phù	Xây dựng và áp dụng thử nghiệm được hệ thống học liệu, phương pháp giảng dạy và đánh giá các	- Hệ thống học liệu, phương pháp giảng dạy và đánh giá 02 môn Triết học Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với mô hình giảng đường thông minh tại Trường Đại học Khánh Hòa; - Báo cáo kết quả thực nghiệm trong công tác giảng dạy và đánh giá 02 môn học thử nghiệm...; - Báo cáo chuyên đề: Đề xuất; giải pháp vận hành và	160	40	200	15 tháng	Trường Đại học Khánh Hòa

hợp với mô hình giảng đường thông minh tại Trường Đại học Khánh Hòa	môn Lý luận chính trị phù hợp với mô hình giảng đường thông minh tại Trường Đại học Khánh Hòa	phát triển mô hình giảng đường thông minh phục vụ giảng dạy các môn học Lý luận chính trị tại Trường Đại học Khánh Hòa; - 50 giảng viên và sinh viên của trường Đại học Khánh Hòa được đào tạo tập huấn để triển khai áp dụng phục vụ công tác giảng dạy; - Kỷ yếu hội thảo, bài báo khoa học; bộ phiếu thu thập điều tra, đánh giá nhận xét kết quả thử nghiệm; - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.					
Tổng cộng: 08 nhiệm vụ			1.535	710	2.245		